

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG HUNG CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110472580

3. Ngày thành lập: 11/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 02 lô 02 C4/NO, Khu tái định cư Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972 553 631

Fax:

Email: donghunggroup.vn@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632(Chính)
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Trừ bán buôn dược phẩm	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
7.	Đào tạo sơ cấp	8531
8.	Đào tạo trung cấp	8532
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
10.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
11.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810

13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
18.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
19.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chiết xuất và tinh luyện từ dầu thiên nhiên; Sản xuất tinh dầu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
21.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
22.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
23.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ đấu giá	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ đấu giá	4799
26.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
27.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
30.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Cơ sở lưu trú khác	5590
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. **Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 990.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ THU HIỀN	Thôn Trầm Lộng, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.700	297.000.000	3,000	001193014958	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.700	297.000.000	3,000		

2	TRỊNH THỊ DIU	Xóm 5, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	376.200	3.762.000.000	38,000	038181008172
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	376.200	3.762.000.000	38,000	
3	MA QUANG TRẮNG	Xóm Thâm Rộc, Xã Bình Yên, Huyện Định Hoá, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	20,000	019076014011
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	20,000	
4	NGUYỄN QUANG TUẤN	Lk 17-L1 TBĐ 00 ĐGQsd Đất ML, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	277.200	2.772.000.000	28,000	035086006529
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	277.200	2.772.000.000	28,000	

5	LÊ VĂN CUÔNG	Thôn Ná Mén, Xã Vạn Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	1,000	038090002538	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900	99.000.000	1,000		
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	Tiểu khu 3/2 Cò Nòi, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	10,000	033091006493	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	99.000	990.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MA QUANG TRẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/06/1976

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019076014011

Ngày cấp: 29/05/2023

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *xóm Thẩm Rộc, Xã Bình Yên, Huyện Định Hoá, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *xóm Thẩm Rộc, Xã Bình Yên, Huyện Định Hoá, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội